

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2016

Stt		Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Trình độ đào tạo								Địa chỉ thường trú	Bảng điểm		Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Tên trường đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề		Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: BÁC SĨ (HẠNG III)																	
1	1	Nguyễn Văn Tường	Nam	24/06/1981	Bắc Giang	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	2008	Đại học Y khoa Thái Nguyên			x	274/8/6/5 Quốc lộ 1K, Khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức	68.50	83.30	
II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: Y SĨ HẠNG IV																	
2	1	Lê Hồng Vân	Nữ	12/02/1984	TP.HCM	Trung cấp	Y sĩ Y học cổ truyền	Chính quy	2011	Trung cấp Y - Dược Lê Hữu Trác	Tiếng Anh B	Trung cấp	x	694/5C Khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12	87.00	81.00	
III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: HỘ SINH HẠNG IV																	
3	1	Bùi Đức Trà Mi	Nữ	28/07/1989	Quảng Trị	Trung cấp	Hộ sinh trung cấp	Chính quy	2009	Trung học Y tế tỉnh Quảng Trị	Tiếng Anh B	B	x	MP41/7 Khu phố 7, phường Tân Thới Nhất, Quận 12	70.00	80.00	
IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: DƯỢC HẠNG III																	
4	1	Trần Bảo Quốc	Nam	29/01/1983	Bình Định	Thạc sĩ	Dược học	Tập trung	2011	Đại học Y dược TP.HCM	Tiếng Anh B	B	x	Tổ 3, ấp Phú Lợi, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi	72.40	93.00	
V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: DƯỢC HẠNG IV																	
5	1	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	02/08/1980	TP.HCM	Trung cấp	Dược sĩ trung học	Tập trung	2004	Trung học Quân y II	Tiếng Anh A	A	x	Tổ 3, ấp Xóm Bưng, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi	63.50	75.00	
VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV																	
6	1	Nguyễn Thị Mộng Thường	Nữ	29/12/1988	TP.HCM	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Chính quy	2010	Trung cấp Phương Nam	Tiếng Anh A	A	x	1518/1C Khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12	71.00	75.00	
7	2	Phạm Nhựt Hoàng Oanh	Nữ	26/12/1991	TP.HCM	Trung cấp	Điều dưỡng	Chính quy	2011	Trung cấp Tổng hợp Đông Nam Á	Tiếng Anh B	A	x	38/4 Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12	74.00	64.00	
8	3	Trần Thị Kim Oanh	Nữ	23/09/1983	Thanh Hóa	Trung cấp	Điều dưỡng trung cấp	Chính quy	2009	Trang cấp Quân Y 2	Tiếng Anh B	A	x	165/10/12 Khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12	77.00	76.00	

Stt		Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Trình độ đào tạo								Địa chỉ thường trú	Bảng điểm		Ghi chú
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Tên trường đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ hành nghề		Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	
9	4	Lê Thị Hoàng Dung	Nữ	28/09/1988	TP.HCM	Trung cấp	Điều dưỡng	Chính quy	2010	Trung cấp Điều dưỡng và Kỹ thuật Y tế Hồng Đức	Tiếng Anh B	A	x	28/3 ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn	74.00	72.50	
10	5	Thái Hồng Dương	Nam	04/04/1982	TP.HCM	Trung cấp	Điều dưỡng trung học	Chính quy	2009	Cao đẳng Y tế Bình Dương	Tiếng Anh B	A	x	Tổ 15, ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi	67.00	58.00	Con thương binh

VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III

11	1	Trần Thị Hồng Hiền	Nữ	10/01/1986	Thanh Hóa	Đại học	Y tế công cộng	Chính quy	2008	Đại học Y dược TP.HCM	Tiếng Anh B	B		50/5 Khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12	63.50	64.50	
12	2	Hoàng Thị Bích Yến	Nữ	21/09/1988	Quảng trị	Đại học	Y tế công cộng	Chính quy	2011	Đại học Y dược TP.HCM	Tiếng Anh B	A		1103 Quốc lộ 1A, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12	72.80	72.80	

VIII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KỸ SƯ HẠNG III

13	1	Phạm Thị Mỹ Lộc	Nữ	09/11/1987	TP.HCM	Thạc sĩ	Quản lý môi trường	Chính quy	2013	Đại học Bách Khoa TP.HCM	Tiếng Anh B	B		21A Khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12	81.00	90.00	
14	2	Dương Đình Toán	Nam	11/08/1994	TP.Hà Nội	Đại học	Quản lý tài nguyên và môi trường	Chính quy	2016	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Tiếng Anh C	A		149/8/2 Bùi Văn Ngừ, Khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12	75.00	75.00	

IX. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KẾ TOÁN VIÊN

15	1	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	05/09/1982	TP.HCM	Đại học	Kế toán	Chính quy	2014	Đại học Lao động - Thương binh và Xã hội	Tiếng Anh C	Trung cấp		45/4 Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12	66.60	66.60	
16	2	Cao Thị Thu Hằng	Nữ	12/09/1986	Hưng Yên	Đại học	Kế toán	Chính quy	2012	Đại học mở TP.HCM	Tiếng Anh B	B		4/59A ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn	66.50	66.50	

Thư ký Hội đồng

Nguyễn Thị Kim Hằng

Quận 12, ngày 25 tháng 10 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Mỹ Lan

DANH SÁCH
CÁC THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2016

Stt		Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Trình độ đào tạo							Địa chỉ thường trú	Bảng điểm		Lý do không đủ điều kiện
						Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Tên trường đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học		Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: Y SĨ HẠNG IV																
1	1	Trần Minh Hường	Nam	21/08/1994	Ninh Bình	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	2014	Trung cấp Quân Y 2	Tiếng Anh B	A	94 Đường số 304, Phường 25, quận Bình Thạnh	70.00	73.00	Không có chứng chỉ hành nghề
II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: DƯỢC HẠNG IV																
2	1	Đào Đức Thanh Trang	Nữ	15/08/1987	Thái Bình	Trung cấp	Dược sĩ trung cấp	Chính quy	2014	Trung cấp Quân Y 2	Tiếng Anh B	B	105/49/4 Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp	75.00	62.00	Không có chứng chỉ hành nghề
III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV																
3	1	Phạm Đắc Chung	Nam	16/02/1986	TP.Hà Nội	Trung cấp	Điều dưỡng trung cấp	Chính quy	2008	Trung cấp Quân Y II	Tiếng Anh A	A	97 Khu phố 2, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	65.00	65.00	Không có chứng chỉ hành nghề
IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KẾ TOÁN VIÊN																
4	1	Nguyễn Ngọc Phương	Nữ	05/06/1985	Campuchia	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	2011	Cao đẳng Bách Việt	Tiếng Anh B	B	2281/3B Khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12	63.25	63.25	Chuyên ngành không phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng
5	2	Nguyễn Thị Kim Vân	Nữ	15/07/1989	TP.Hà Nội	Cao đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	2010	Cao đẳng Tài chính - Hải quan	Tiếng Anh B	A	42C Khu phố 7, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	70.70	70.70	Chuyên ngành không phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng

Thư ký Hội đồng

Nguyễn Thị Kim Hằng

Quận 12, ngày 25 tháng 10 năm 2016



Trịnh Thị Mỹ Lan